ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỢT 1 - NĂM HỌC 2020-2021

I. Giới thiệu

Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, định kỳ cùng với thời gian Sinh viên đăng ký nhận bằng tốt nghiệp, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhằm ghi nhận những đánh giá, nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động đào tạo, hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo và các hoạt động khác của Trường, đồng thời thực hiện thu thập thông tin cá nhân về sinh viên tốt nghiệp để bổ sung cơ sở dữ liệu về cựu sinh viên.

2. Thiết kế khảo sát

2.1. Nội dung khảo sát

Để lấy ý kiến đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về khóa học, Nhà trường thiết kế Bảng câu hỏi khảo sát gồm 53 câu hỏi nhằm ghi nhận những đánh giá của sinh viên về về chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động đào tạo, hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo, các hoạt động khác của Trường và tình trạng việc làm của sinh viên ngay khi tốt nghiệp. Nội dung khảo sát là những ý kiến nhận định và yêu cầu người học thể hiện ý kiến đánh giá thông qua việc đồng ý hay không đồng ý với các nhận định đưa ra. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 với mức độ đồng ý với các nhận định đánh giá về hoạt động giảng dạy từ 1: Rất không đồng ý đến 5: Rất đồng ý.

Các nhận định đưa ra trong Bảng khảo sát như sau:

Chương trình đào tạo

1. Anh/Chị biết rõ về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)
2. Anh/Chị được giới thiệu về cấu trúc của CTĐT

3. Khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn trong CTĐT là phù hợp
4. Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT là hợp lý
5. Các học phần trong CTĐT đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra
6. CTĐT được thiết kế linh hoạt, tạo thuận lợi cho sinh viên (SV)

Tổ chức các hoạt động đào tạo

7. Nhà trường có các quy định rõ ràng trong tổ chức hoạt động đào tạo
8. Anh/Chị được phổ biến về các quy chế, quy định đào tạo
9. Anh/Chị được phổ biến về các quy chế học sinh sinh viên
10. Thông tin về hoạt động đào tạo được công bố kịp thời trên website của Trường
11. Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý
12. Việc đăng ký học được thực hiện thuận tiện
13. Giảng viên (GV) có năng lực chuyên môn
14. GV có phương pháp sư phạm
15. GV nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy
16. Việc tổ chức giảng dạy của GV hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho SV
17. Nhiều GV sử dụng E-learning trong hoạt động giảng dạy
18. Phòng học rộng rãi, đủ chỗ ngồi
19. Trang thiết bị trong các phòng học đáp ứng được yêu cầu giảng dạy
20. SV được giới thiệu đầy đủ các tiêu chí đánh giá của từng học phần
21. Hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập là phù hợp
22. Lịch thi được sắp xếp hợp lý
23. Việc tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc, khách quan
24. Kết quả học tập được công bố kịp thời

Các hoạt động hỗ trợ, phục vụ đào tạo

25. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hoạt động hiệu quả
26. Trường có đủ các khu vực tự học cho SV

27. Các phòng máy tính và mạng WIFI đáp ứng được nhu cầu học tập của SV

28. Thư viện có đầy đủ tài liệu học tập

29. Quy trình mượn trả sách thuận lợi

30. Giờ mở cửa Thư viện hợp lý

31. SV được tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, tự học tại Thư viện

32. Giảng viên chủ nhiệm sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ SV

33. Các phòng chức năng (Đào tạo, CTSV…) quy định thời gian tiếp SV hợp lý

34. Cán bộ, nhân viên của Trường nhã nhặn trong giao tiếp với SV

35. Các yêu cầu chính đáng của SV luôn được giải quyết kịp thời

36. Các phòng chức năng giải quyết công việc đúng quy định

Các hoạt động hỗ trợ khác

37. SV được cung cấp thông tin về các chính sách xã hội (học bổng, vay vốn, miễn giảm học phí…)

38. Nhà trường giải quyết tốt các chính sách xã hội cho SV

39. SV được tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao

40. Nhà trường thực hiện chăm sóc sức khỏe SV theo quy định về y tế học đường

41. Đoàn TN và Hội SV hoạt động hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực

42. Nhà trường chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức và lối sống cho SV

43. Tình hình an ninh trong khuôn viên Trường được đảm bảo

44. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho SV

45. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp và hỗ trợ SV tìm việc làm

Cảm nhận chung

46. Tôi hài lòng với môi trường học tập và sinh hoạt tại Trường

47. Kiến thức và kỹ năng có được đã tạo dựng cho tôi năng lực học tập suốt đời

48. Khóa học đáp ứng được mong đợi của tôi

49. Tôi tự tin về triển vọng nghề nghiệp của mình

50. Tôi sẽ giới thiệu về Trường và chuyên ngành mà tôi theo học khi có cơ hội

Thông tin việc làm

51. Đến tại thời điểm hiện tại, Anh/Chị đã có việc làm hay chưa ?

52. Đơn vị công tác

53. Công việc Anh/Chị đang làm có phù hợp với chuyên ngành được đào tạo không ?

2.2 Phương pháp thực hiện khảo sát

Việc khảo sát đánh giá của sinh viên tốt nghiệp được thực hiện vào ngày SV đăng ký nhận bằng tốt nghiệp. Nhà trường sẽ gửi cho mỗi SV 1 bảng khảo sát đánh giá toàn khóa học liên quan đến các nội dung đánh giá về mục tiêu và chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, công tác tổ chức đào tạo, phục vụ của các phòng chức năng, các hoạt động khác của Nhà trường và cảm nhận chung của người học về kết quả đạt được. Hầu hết các SV tốt nghiệp đều tham gia cuộc khảo sát này. Kết quả khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo của Trường là căn cứ quan trọng để Nhà trường điều chỉnh CTĐT, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của Trường.

2.3. Phương pháp phân tích kết quả khảo sát

Với mục đích thu thập và đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với khóa học, nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê mô tả thông qua các chỉ tiêu về giá trị trung bình (mean). Các nhận định đánh giá về hoạt động giảng dạy được đo lường bằng thang Likert 5 với 1: Rất không đồng ý đến 5: Rất đồng ý. Khi đó ý nghĩa của từng giá trị trung bình (Mean) được xác định như sau[1]:

Từ 1.00 - 1.80: Rất không đồng ý

Từ 1.81 - 2.60: Không đồng ý

Từ 2.61 - 3.40: Không đồng ý cũng không phản đối

Từ 3.41 - 4.20: Đồng ý

Từ 4.21 - 5.00: Rất đồng ý

Như vậy, giá trị trung bình của các câu trả lời khảo sát càng cao thể hiện sự đồng ý cao với các nhận định được đưa ra.

[1] Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (5-1)/5=0.8

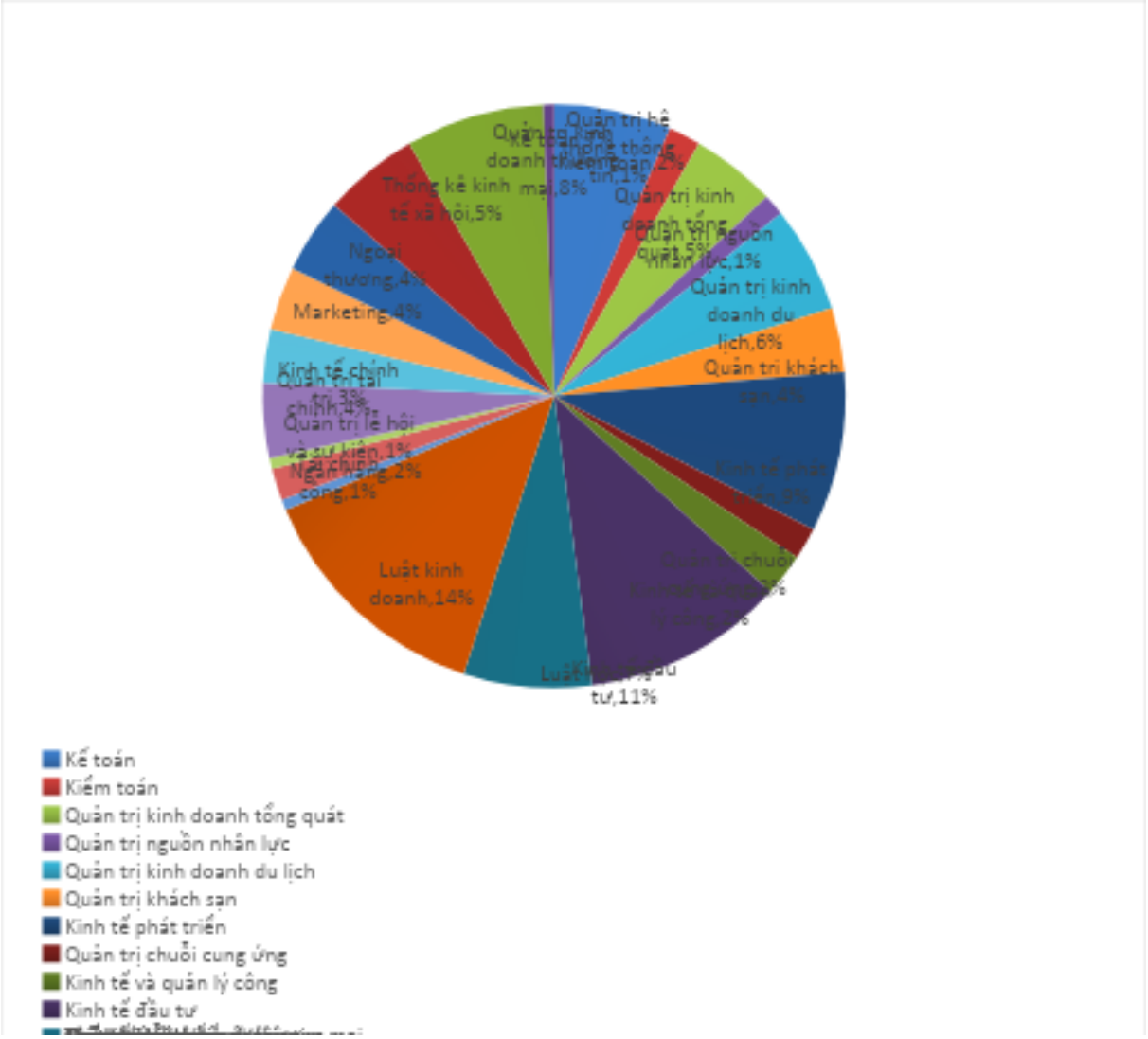
3. Kết quả khảo sát

3.1. Thông tin chung về đối tượng tham gia khảo sát

Tổng số sinh viên tham gia khảo sát 212 sinh viên, phân bổ cho các chuyên ngành như sau:

Chuyên ngành	Số phiếu	Tỉ lệ
Kế toán	11	6.5%
Kiểm toán	3	1.8%
Quản trị kinh doanh tổng quát	8	4.7%
Quản trị nguồn nhân lực	2	1.2%
Quản trị kinh doanh du lịch	10	5.9%
Quản trị khách sạn	6	3.6%
Kinh tế phát triển	15	8.9%
Quản trị chuỗi cung ứng	3	1.8%
Kinh tế và quản lý công	4	2.4%
Kinh tế đầu tư	19	11.2%
Luật học	12	7.1%
Luật kinh doanh	23	13.6%
Tài chính công	1	0.6%
Ngân hàng	3	1.8%
Quản trị lễ hội và sự kiện	1	0.6%
Quản trị tài chính	7	4.1%
Kinh tế chính trị	5	3.0%
Marketing	6	3.6%
Ngoại thương	7	4.1%

Thống kê kinh tế xã hội	9	5.3%
Quản trị kinh doanh thương mại	13	7.7%
Quản trị hệ thống thông tin	1	0.6%



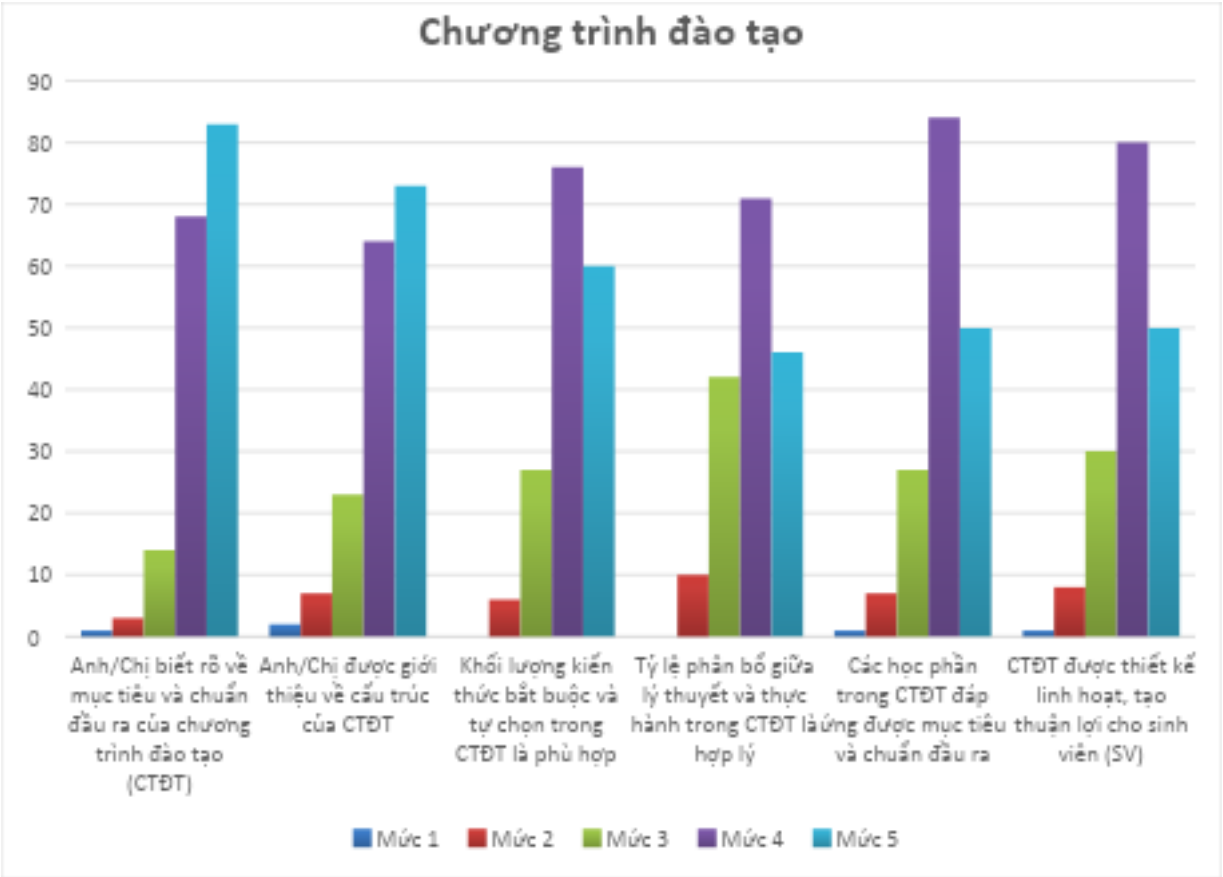
3.2. Kết quả khảo sát

Trong báo cáo này sẽ tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá toàn khóa chung cho tất cả các chuyên ngành

Kết quả khảo sát được tổng hợp như sau:

3.2.1. Về chương trình đào tạo

Nhận định	Đánh giá
1. Anh/Chị biết rõ về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)	4.36
2. Anh/Chị được giới thiệu về cấu trúc của CTĐT	4.18
3. Khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn trong CTĐT là phù hợp	4.12
4. Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT là hợp lý	3.91
5. Các học phần trong CTĐT đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra	4.04
6. CTĐT được thiết kế linh hoạt, tạo thuận lợi cho sinh viên (SV)	4.01

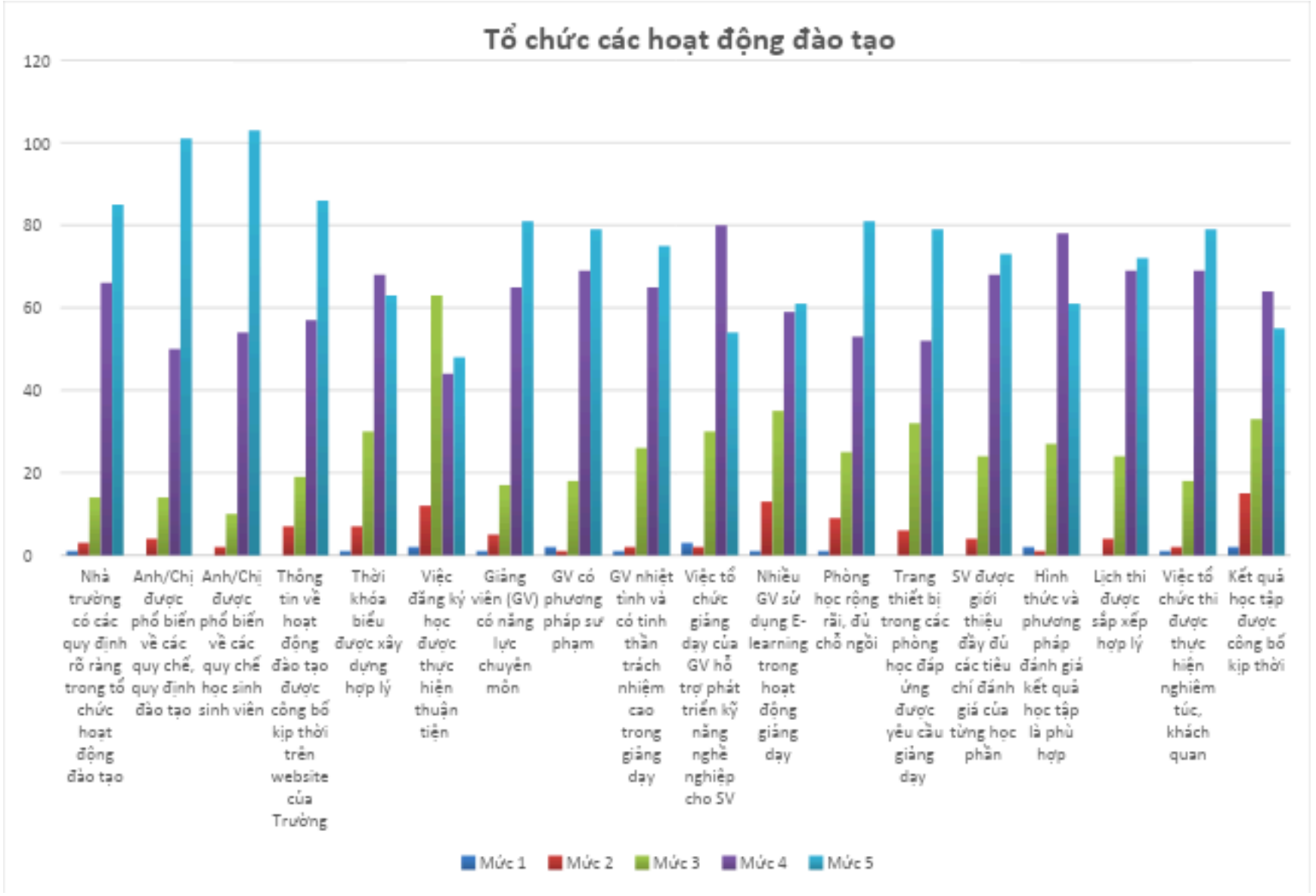


Đối với chương trình đào tạo, Sinh viên hầu hết chọn mức đồng ý. Tất cả 6 nhận định đều đạt mức trên mean = 3.5, tiêu biểu thấp nhất là nhận định về sự phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT (mean = 3.91). Nổi bật nhất là nhận định về mức độ nắm rõ thông tin về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với mean = 4.36. Tiếp nối với tỷ lệ trung bình cao với mean = 4.18 về khâu giới thiệu về cấu trúc CTĐT. Sinh viên cũng cho rằng khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn của CTĐT là hợp lý với tỷ lệ trung bình khá cao mean = 4.12. Điều này chứng tỏ, sinh viên đã được tiếp cận sát hơn và nắm bắt thông tin về CTĐT rõ ràng thông qua các kênh phương tiện truyền thông của nhà trường. Ba nhận định còn lại về chương trình đào tạo có tỷ lệ trung bình gần bằng nhau với mean = 4.01, 4.04.

3.2.2. Về tổ chức hoạt động đào tạo

Nhận định	Đánh giá
7. Nhà trường có các quy định rõ ràng trong tổ chức hoạt động đào tạo	4.37
8. Anh/Chị được phổ biến về các quy chế, quy định đào tạo	4.47
9. Anh/Chị được phổ biến về các quy chế học sinh sinh viên	4.53
10. Thông tin về hoạt động đào tạo được công bố kịp thời trên website của Trường	4.31
11. Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý	4.09
12. Việc đăng ký học được thực hiện thuận tiện	3.73
13. Giảng viên (GV) có năng lực chuyên môn	4.30
14. GV có phương pháp sư phạm	4.31
15. GV nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy	4.25
16. Việc tổ chức giảng dạy của GV hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho SV	4.07
17. Nhiều GV sử dụng E-learning trong hoạt động giảng dạy	3.98
18. Phòng học rộng rãi, đủ chỗ ngồi	4.21
19. Trang thiết bị trong các phòng học đáp ứng được yêu cầu giảng dạy	4.21
20. SV được giới thiệu đầy đủ các tiêu chí đánh giá của từng học phần	4.24
21. Hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập là phù hợp	4.15

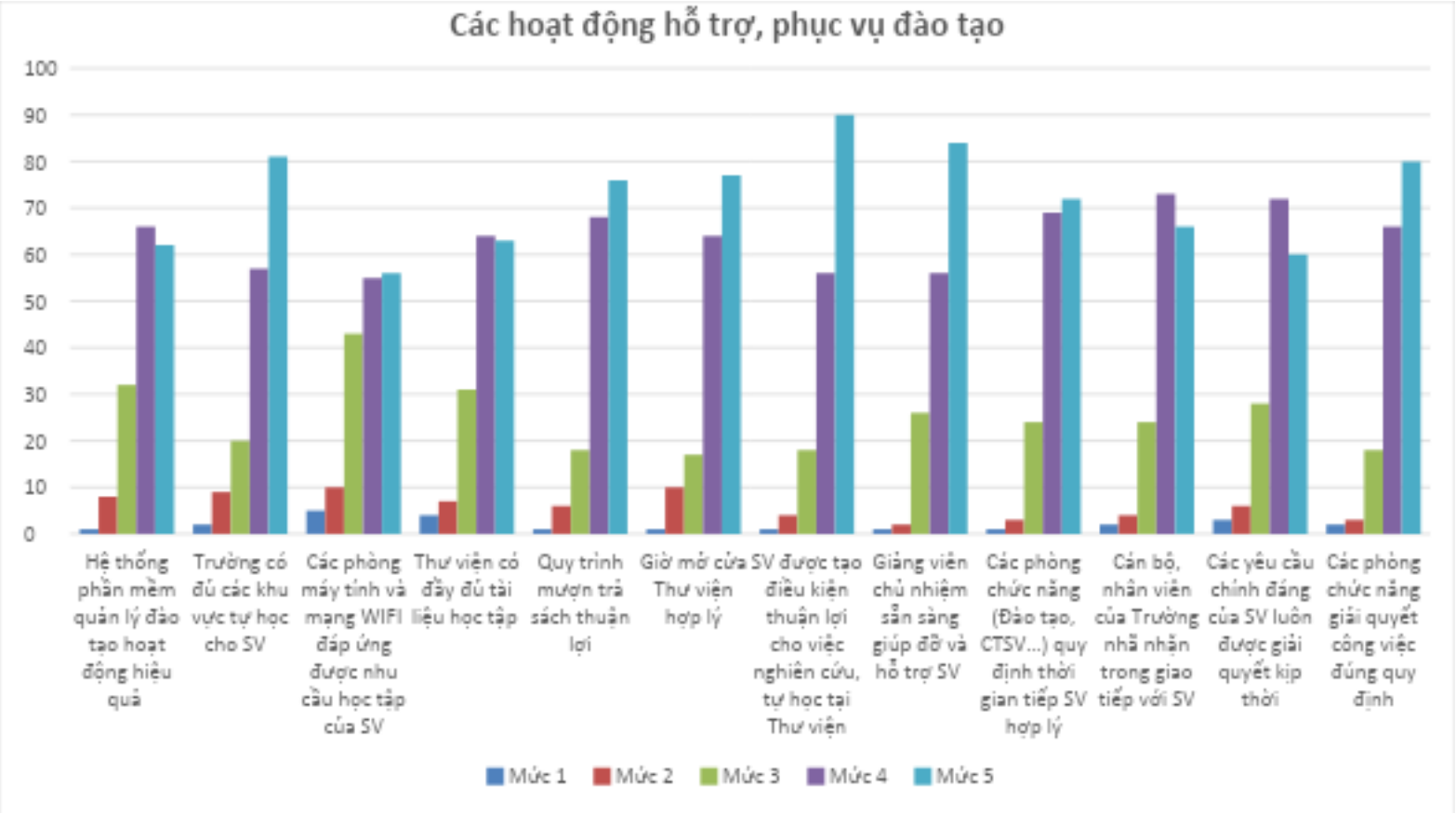
22. Lịch thi được sắp xếp hợp lý	4.24
23. Việc tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc, khách quan	4.32
24. Kết quả học tập được công bố kịp thời	3.92


Tổ chức các hoạt động đào tạo
120
100
80
60
40
20
0
Nhà trường có các quy định rõ ràng trong tổ chức hoạt động đào tạo
Anh/Chị được phổ biến về các quy chế, quy định đào tạo
Anh/Chị được phổ biến về các quy chế học sinh sinh viên
Thông tin về hoạt động đào tạo được công bố kịp thời trên website của Trường
Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý
Việc đăng ký học được thực hiện thuận tiện
Giảng viên (GV) có năng lực chuyên môn
GV có phương pháp sư phạm
GV nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy
Việc tổ chức giảng dạy của GV hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho SV
Nhiều GV sử dụng E-learning trong hoạt động giảng dạy
Phòng học rộng rãi, đủ chỗ ngồi
Trang thiết bị trong các phòng học đáp ứng được yêu cầu giảng dạy
SV được giới thiệu đầy đủ các tiêu chí đánh giá của từng học phần
Hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập là phù hợp
Lịch thi được sắp xếp hợp lý
Việc tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc, khách quan
Kết quả học tập được công bố kịp thời
Mức 1
Mức 2
Mức 3
Mức 4
Mức 5

Bên cạnh đánh giá về chương trình đào tạo, SV tiếp tục được khảo sát về tổ chức hoạt động đào tạo. Các yếu tố khảo sát bao gồm thời gian học tập, công tác giới thiệu phổ biến quy chế của trường, đội ngũ giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ việc làm cũng như việc tổ chức thi và công bố kết quả. Hai nhận định có tỷ lệ mức đánh giá trung bình cao nhất là mean = 4.47 và mean = 4.53 lần lượt về việc phổ biến các quy chế, quy định đào tạo, quy chế học sinh sinh viên. Việc tổ chức thi được sinh viên đánh giá cao về tính nghiêm túc và khách quan với mức đánh giá trung bình khá cao là mean = 4.32. Các nhận định còn lại cũng đều có số lượng SV chọn mức đánh giá 4 và 5 nhiều. Do vậy, các nhận định này đề đạt mức trung bình từ mean = 3.92 đến mean = 4.30. Chỉ riêng về khâu đăng ký học đối với SV vẫn còn chưa được thuận lợi thông qua đánh giá nhận được mức 3 khá cao dẫn đến tỷ lệ trung bình mean = 3.73 đạt mức thấp nhất trong việc đánh giá khâu tổ chức hoạt động đào tạo.

3.2.3. Về các hoạt động hỗ trợ, phục vụ đào tạo

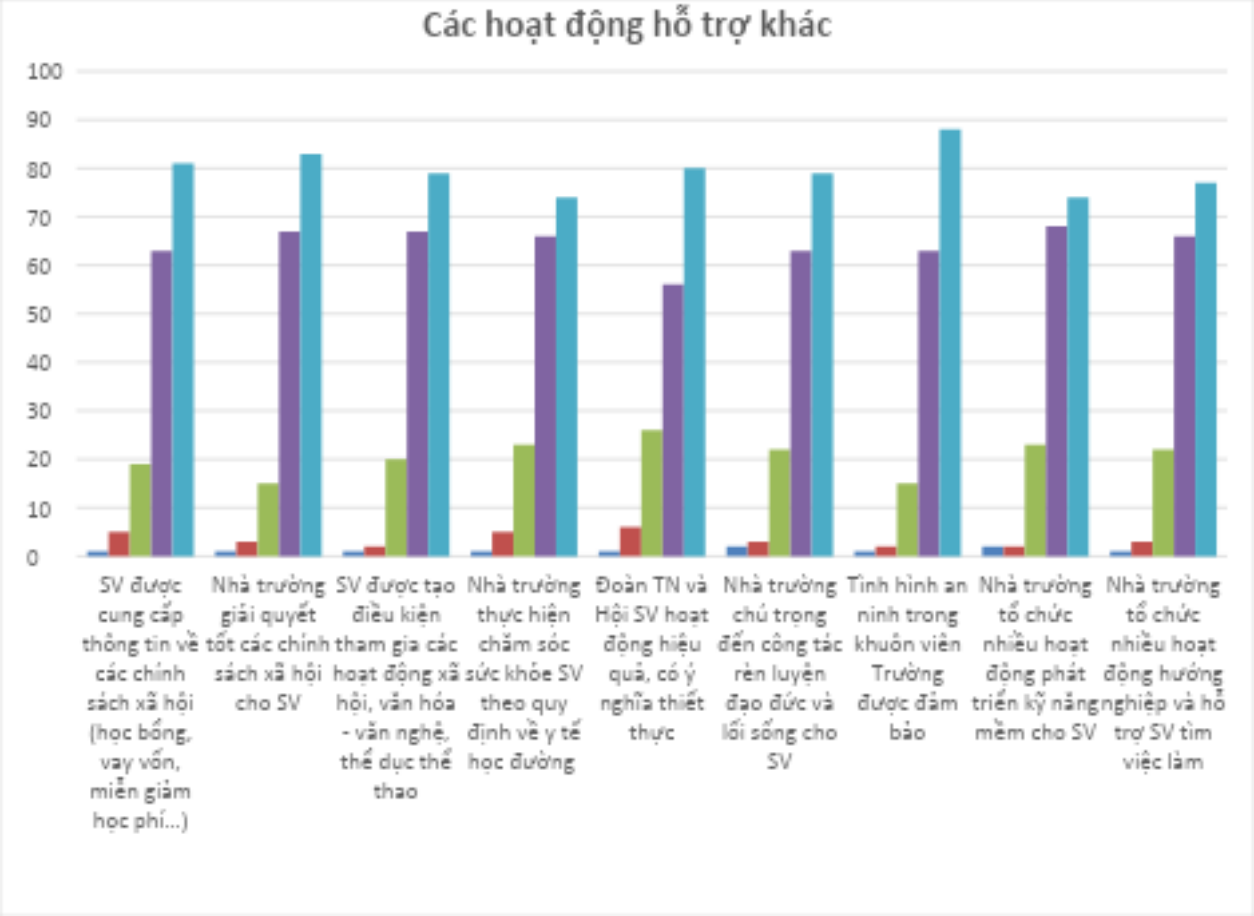
Nhận định	**Đánh giá**
25. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hoạt động hiệu quả	4.07
26. Trường có đủ các khu vực tự học cho SV	4.22
27. Các phòng máy tính và mạng WIFI đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.87
28. Thư viện có đầy đủ tài liệu học tập	4.04
29. Quy trình mượn trả sách thuận lợi	4.25
30. Giờ mở cửa Thư viện hợp lý	4.22
31. SV được tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, tự học tại Thư viện	4.36
32. Giảng viên chủ nhiệm sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ SV	4.30
33. Các phòng chức năng (Đào tạo, CTSV…) quy định thời gian tiếp SV hợp lý	4.23
34. Cán bộ, nhân viên của Trường nhã nhặn trong giao tiếp với SV	4.17
35. Các yêu cầu chính đáng của SV luôn được giải quyết kịp thời	4.07
36. Các phòng chức năng giải quyết công việc đúng quy định	4.30


Các hoạt động hỗ trợ, phục vụ đào tạo
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hoạt động hiệu quả
Trường có đủ các khu vực tự học cho SV
Các phòng máy tính và mạng WIFI đáp ứng được nhu cầu học tập của SV
Thư viện có đầy đủ tài liệu học tập
Quy trình mượn trả sách thuận lợi
Giờ mở cửa Thư viện hợp lý
SV được tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, tự học tại Thư viện
Giảng viên chủ nhiệm sẵn sàng giúp đỡ và hỗ trợ SV
Các phòng chức năng (Đào tạo, CTSV...) quy định thời gian tiếp SV hợp lý
Cán bộ, nhân viên của Trường nhã nhặn trong giao tiếp với SV
Các yêu cầu chính đáng của SV luôn được giải quyết kịp thời
Các phòng chức năng giải quyết công việc đúng quy định
Mức 1
Mức 2
Mức 3
Mức 4
Mức 5

Nhìn chung, hoạt động hỗ trợ và phục vụ đào tạo được SV đánh giá khá cao thông qua tổng số lượng SV chọn mức 4 và 5 đều chiếm trên 50% SV được khảo sát. Tỷ lệ trung bình về mức độ hài lòng cũng đưa ra con số hầu như cao trên 4.0 trong tất cả các nhận định về hoạt động này. Riêng nhận định về các phòng máy tính và mạng WIFI đáp ứng được như cầu học tập của SV chỉ đạt được tỷ lệ trung bình mean = 3.87.

3.2.4. Về các hoạt động hỗ trợ khác

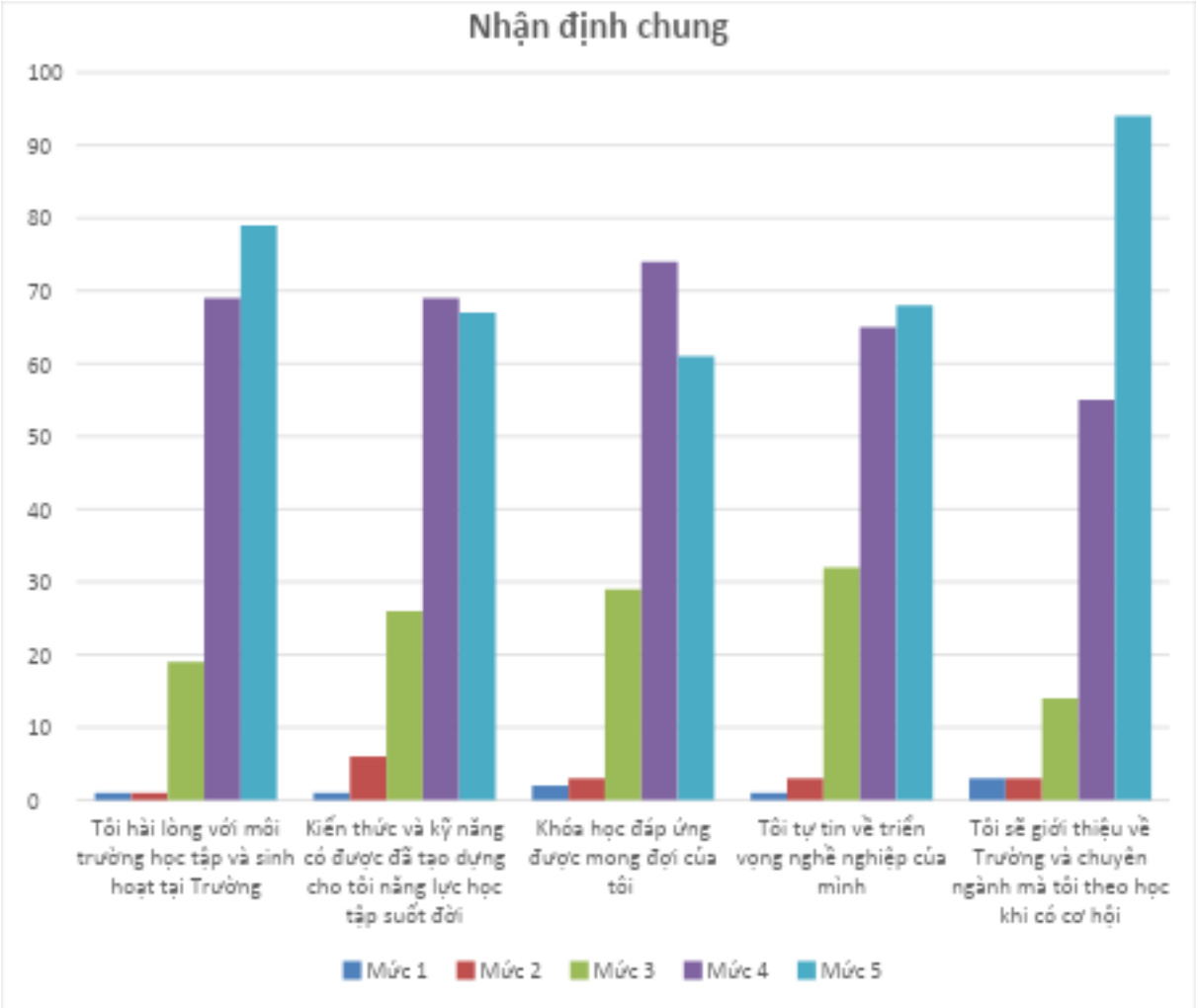
Nhận định	Đánh giá
37. SV được cung cấp thông tin về các chính sách xã hội (học bổng, vay vốn, miễn giảm học phí…)	4.29
38. Nhà trường giải quyết tốt các chính sách xã hội cho SV	4.35
39. SV được tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao	4.31
40. Nhà trường thực hiện chăm sóc sức khỏe SV theo quy định về y tế học đường	4.22
41. Đoàn TN và Hội SV hoạt động hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực	4.23
42. Nhà trường chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức và lối sống cho SV	4.27
43. Tình hình an ninh trong khuôn viên Trường được đảm bảo	4.39
44. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho SV	4.24
45. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp và hỗ trợ SV tìm việc làm	4.27


Các hoạt động hỗ trợ khác
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
SV được cung cấp thông tin về các chính sách xã hội (học bổng, vay vốn, miễn giảm học phí...)
Nhà trường giải quyết tốt các chính sách xã hội cho SV
SV được tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao
Nhà trường thực hiện chăm sóc sức khỏe SV theo quy định về y tế học đường
Đoàn TN và Hội SV hoạt động hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực
Nhà trường chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức và lối sống cho SV
Tình hình an ninh trong khuôn viên Trường được đảm bảo
Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho SV
Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp và hỗ trợ SV tìm việc làm

Bên cạnh về việc đánh giá chương trình đào tạo và công tác tổ chức đào tạo, Nhà trường cũng khảo sát thêm về khâu tổ chức các hoạt động khác của nhà trường dành cho SV. Điểm nhấn nổi bật là tất cả các nhận đinh đều được SV đánh giá cao thông qua số lượng SV chọn mức 4 và 5 nhiều vượt bậc hơn so với các mức đánh giá còn lại. Thống kê khảo sát đưa ra tỷ lệ trung bình dành cho các nhận định trên đều đạt mức trên mean = 4.0. SV trong trường đa phần đều hài lòng về tình hình an ninh trong khuôn viên trường được đảm bảo với mean = 4.39. Nhà trường cũng chú trọng hơn đối với quyền lợi của SV. Chính vì vậy, SV trong trường đều đồng ý rằng nhà trưỡng đã cung cấp đầy đủ các thông tin về chính sách xã hội cũng như là tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao dành cho SV

3.2.5. Về các nhận định chung

Nhận định	**Đánh giá**
46. Tôi hài lòng với môi trường học tập và sinh hoạt tại Trường	4.33
47. Kiến thức và kỹ năng có được đã tạo dựng cho tôi năng lực học tập suốt đời	4.15
48. Khóa học đáp ứng được mong đợi của tôi	4.12
49. Tôi tự tin về triển vọng nghề nghiệp của mình	4.16
50. Tôi sẽ giới thiệu về Trường và chuyên ngành mà tôi theo học khi có cơ hội	4.38

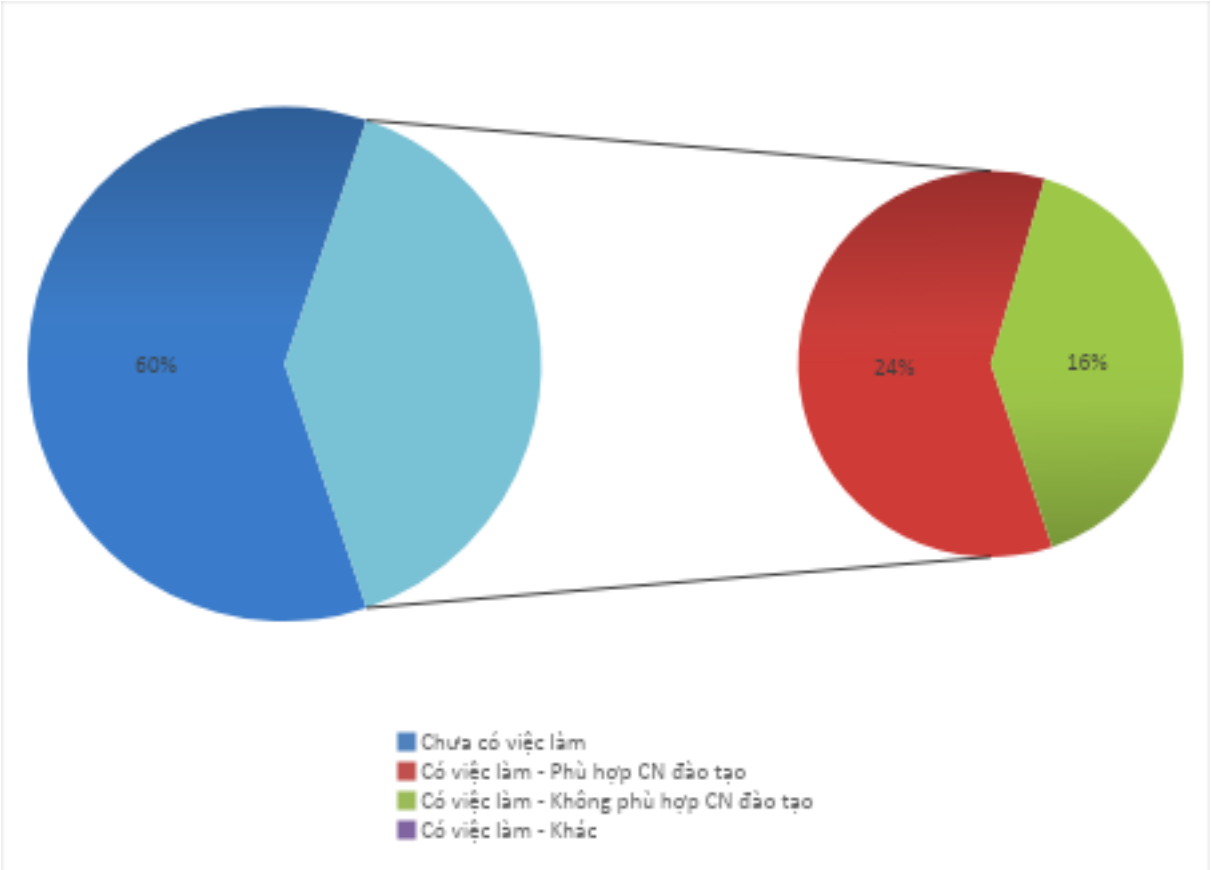


Những câu hỏi nhận định tiếp theo là về cảm nhận chung của Sinh viên. Đa số các sinh viên đều đồng ý về các khâu tổ chức và hoạt động của nhà trường. Gần 90% Sinh viên đều đồng ý sẽ giới thiệu về Trường và chuyên ngành mà sinh viên đang theo học khi có cơ hội (mean = 4.38). Các nhận định đều có tỷ lệ trung bình xấp xỉ cao từ 4.12 đến 4.33.

3.2.6 Thông tin việc làm

Tổng số 169 Sinh viên được khảo sát về tình trạng việc làm, có 67 sinh viên đã có việc làm

STT	Tình trạng việc làm	Số phiếu
1	Công việc phù hợp	40
2	Công việc không phù hợp	27



Trong đợt khảo sát này, nhà trường chú trọng quan tâm tới tình trạng việc làm của SV ngay khi tốt nghiệp. Tổng số sinh viên có việc làm là 67 sinh viên. Đây là con số khá ổn chiếm hơn 1/3 tổng số SVTN. Trong số sinh viên đã có việc làm, tình trạng sinh viên có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo chiếm 24% và sinh viên có việc làm không phù hợp chiếm 16%.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2019

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD